TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 001

Mã nhận dạng 01463

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201 Nhóm : 02 Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%) 20%	Đ 2 (%) 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11130086	HUỲNH NGỌC	ANH	DH11DT		1	1,6	0,0	1,2	2,8	2	8
2	12130046	NGUYỄN DUY	ANH	DH12DT		1	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
3	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT		1	1,8	1,9	3,0	6,7	6	7
4	12130163	NGUYỄN THÀNH	CHÍ	DH12DT		2	1,4	1,6	3,0	6,0	6	0
5	12130050	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	DH12DT					✓		V	
6	12130139	ĐẶNG NGỌC	CỪ	DH12DT		1	1,8	1,6	4,5	7,9	7	9
7	12130273	NGUYỄN HỮU	DANH	DH12DT		2	1,8	1,4	3,3	6,5	6	5
8	12130006	NGUYỄN VŨ	DOANH	DH12DT		3	1,8	1,7	4,2	7,7	7	7
9	12130007	BÙI TRUNG	DŨNG	DH12DT		1	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
10	12130235	NGUYỄN VĂN	DUY	DH12DT		2	1,4	1,6	3,0	6,0	6	0
11	11130004	LÊ BÁO	ĐẠI	DH11DT		2	1,8	1,5	3,6	6,9	6	9
12	11130054	VÕ TRẦN	ĐẠI	DH11DT		1	1,4	1,5	2,4	5,3	5	3
13	12130054	PHẠM DUY	ĐẠT	DH12DT		1	1,4	1,4	3,0	5,8	5	8
14	12130056	BÙI MINH	ĐĂNG	DH12DT		1	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
15	12130228	NGUYỄN TRUNG	HẢI	DH12DT		2	1,8	1,7	3,9	7,4	7	4
16	12130264	LÝ HỒNG	HẠNH	DH12DT		2	1,8	1,7	4,2	7,7	7	7
17	12130009	VÕ THỊ KIM	HẠNH	DH12DT		2	1,8	1,8	4,8	8,4	8	4
18	12130197	TRẦN TRUNG	HẬU	DH12DT		2	1,4	1,6	3,3	6,3	6	3

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 001

Mã nhận dạng 01463

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201 Nhóm : 02 Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%) 20%	Đ 2 (%) 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130147	BÙI PHÚ THANH	HIỀN	DH12DT		2	1,8	1,4	3,3	6,5	6	5
20	12130182	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH12DT		2	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
21	12130366	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH12DT		1	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
22	12130189	PHẠM NGỌC	HIẾU	DH12DT		1	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
23	12130331	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH12DT		2	1,8	1,4	4,5	7,7	7	7
24	12130011	NGUYỄN HOÀNG PHI	HÙNG	DH12DT		1	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
25	12130069	ĐẶNG QUỐC	HUY	DH12DT		1	1,8	0,0	2,4	4,2	4	2
26	12130199	LÊ HUỲNH KHẮC	HUY	DH12DT		2	1,8	1,3	3,0	6,1	6	1
27	12130038	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH12DT		1	1,8	1,6	3,0	6,4	6	4
28	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT		1	1,8	1,6	2,4	5,8	5	8
29	12130250	ĐỖ THỊ THANH	HƯƠNG	DH12DT		2	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2

Số lượng vắng: 01 Hiện diện: : 28

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của khoa/bộ môn Cán bộ chấm thi 1 Cán bộ chấm thi 2

Trần Lê Như Quỳnh

Mai Anh Thơ

Trần Lê Như Quỳnh

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 002

Mã nhận dạng 01464

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD202 Nhóm : 02 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (20%)	Đ 2 (20%)	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130224	PHẠM THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12DT		2	1,8	2,0	4,2	8,0	8	0
2	12130073	NGUYỄN	HỮU	DH12DT		2	1,8	1,6	4,8	8,2	8	2
3	12130326	HỒ QUỐC	KHÁNH	DH12DT		1	1,4	0,0	4,8	6,2	6	2
4	12130076	VÕ TRUNG	KIÊN	DH12DT		1	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
5	12130164	ĐÀO GIA	KỲ	DH12DT		2	1,4	1,5	3,0	5,9	5	9
6	12130319	HỒ THỊ	LAN	DH12DT		2	1,8	2,0	3,3	7,1	7	1
7	12329032	VÕ KHẮC	LẬP	CD12TH		2	1,8	1,9	3,9	7,6	7	6
8	12130013	NGUYỄN THỊ BÍCH	LỆ	DH12DT		2	1,8	1,6	2,7	6,1	6	1
9	12130014	TRẦN NHẬT VŨ	LINH	DH12DT		1	1,8	1,5	2,7	6,0	6	0
10	12130079	LÊ HỮU	LONG	DH12DT		1	1,4	1,2	3,0	5,6	5	6
11	12329074	LÊ QUANG	LONG	CD12TH		1	1,4	1,4	1,8	4,6	4	6
12	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH							0	
13	11130072	HỒ NHƯ	LỪNG	DH11DT		2	1,8	1,5	2,4	5,7	5	7
14	12130081	TRẦN THỊ XUÂN	MẾN	DH12DT		2	1,4	1,4	5,4	8,2	8	2
15	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT		2	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
16	12130082	VÕ THANH	MINH	DH12DT		1	1,0	1,2	2,4	4,6	4	6
17	12130086	MAI HOÀNG	NAM	DH12DT		1	1,8	1,4	3,3	6,5	6	5
18	12130332	NGUYỄN THANH	NAM	DH12DT		2	1,8	1,3	3,0	6,1	6	1

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 002

Mã nhận dạng 01464

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD202 Nhóm : 02 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%) 20%	Đ 2 (%) 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130311	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	DH12DT		2	1,8	1,8	5,1	8,7	8	7
20	12130135	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN	DH12DT		1	1,8	1,8	4,5	8,1	8	1
21	12130041	NGUYỄN TRUNG	NGUYÊN	DH12DT		2	1,8	1,8	3,6	7,2	7	2
22	12130017	ĐẶNG QUỐC	NHÃ	DH12DT		2	1,8	1,3	3,0	6,1	6	1
23	12130157	NGUYỄN MINH	NHÃ	DH12DT		2	1,0	1,5	2,4	4,9	4	9
24	12130019	LÊ MINH	NHẬT	DH12DT		2	1,8	1,4	1,8	5,0	5	0
25	12130020	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH12DT		2	1,8	1,4	2,4	5,6	5	6
26	12130358	DƯƠNG HUỲNH	NHƯ	DH12DT		2	1,8	1,7	3,0	6,5	6	5
27	12130363	ĐẶNG THỊ	NHỰT	DH12DT		1	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
28	12130136	LÊ TẤN	PHÁP	DH12DT		2	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
29	12130281	TRẦN HOÀNG	PHÚC	DH12DT		V	1,0	0,0	1,8	2,8	2	8

Số lượng vắng: 04 Hiện diện: : 25

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của khoa/bộ môn Cán bộ chấm thi 1 Cán bộ chấm thi 2

Mai Anh Thơ

Trần Lê Như Quỳnh

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 003

Mã nhận dạng 01465

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD203 Nhóm : 02 Tổ : 003

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%) 20%	Đ 2 (%) 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130097	NGUYỄN ĐÌNH	PHƯỚC	DH12DT		1	1,4	1,6	2,4	5,4	5	4
2	11130070	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	DH11DT					Vắng		0	
3	12130246	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH12DT		2	1,4	1,2	3,9	6,5	6	5
4	12130284	TRẦN MINH	PHƯƠNG	DH12DT		2	1,8	1,9	3,6	7,3	7	3
5	12130023	LÂM THỊ	PHƯỢNG	DH12DT		1	1,8	1,2	3,6	6,6	6	6
6	12130099	GÌN ĐỨC	QUÂN	DH12DT		1	1,8	1,6	1,8	5,2	5	2
7	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT		2	1,8	1,4	3,9	7,1	7	1
8	12130270	HỒ XUÂN	QUÝ	DH12DT		1	1,4	0,0	2,4	3,8	3	8
9	12130209	TRẦN ĐĂNG	QUÝ	DH12DT		1	2,0	1,4	3,6	7,0	7	0
10	12130103	TRẦN MINH	SANG	DH12DT		2	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
11	12130105	ĐỖ QUANG DUY	TÀI	DH12DT		2	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
12	12130188	HUỲNH NHẬT	TÀI	DH12DT		3	1,8	1,4	4,2	7,4	7	4
13	12130024	NGUYỄN THÀNH	TÂM	DH12DT		2	1,8	1,4	1,8	5,0	5	0
14	12130025	VÕ HOÀNG	TÂM	DH12DT		2	1,8	1,4	4,8	8,0	8	0
15	12130106	PHAN THANH	TÂN	DH12DT		1	1,4	1,2	1,8	4,4	4	4
16	12130026	NGUYỄN VĂN	TEN	DH12DT		2	2,0	1,8	3,6	7,4	7	4
17	12130042	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH12DT		2	1,4	1,4	3,9	6,7	6	7
18	12130108	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH12DT		1	1,8	1,8	3,0	6,6	6	6

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 003

Mã nhận dạng 01465

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD203 Nhóm : 02 Tổ : 003

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%) 20%	Đ 2 (%) 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130109	NGUYỄN MINH	THÀNH	DH12DT		2			Vắng		1	
20	12130370	TRỊNH THỊ THANH	THẢO	DH12DT	Thảo	1	1,8	1,9	4,2	7,9	7	9
21	12130110	TRƯƠNG THỊ THANH	THẢO	DH12DT	Thảo	2	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
22	12130241	NGÔ MINH	THIỆN	DH12DT	Thi	1	1,4	1,6	3,3	6,3	6	3
23	12130361	NGUYỄN THỊ BÍCH	THIỆT	DH12DT	Thiệt	2	1,8	1,8	3,9	7,5	7	5
24	12130187	NGUYỄN KIM	THỊNH	DH12DT	Thịnh	2	1,8	1,4	3,3	6,5	6	5
25	12130240	TRẦN QUỐC	THỊNH	DH12DT		1	1,8	1,4	3,9	7,1	7	1
26	12130030	PHẠM THỊ HỒNG	THƠ	DH12DT	Thơ	2	1,8	1,6	3,6	7,0	7	0
27	12130113	TRẦN TÂN	THUẬN	DH12DT		2	1,8	1,7	2,7	6,2	6	2
28	12130338	ĐỖ THỊ THU	THỦY	DH12DT	Thủy	2	1,8	1,8	3,0	6,6	6	6
29	12130298	PHẠM THỊ NGỌC	THƯ	DH12DT		2	1,8	1,7	4,2	7,7	7	7

Số lượng vắng: 2 Hiện diện: : 27

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của khoa/bộ môn Cán bộ chấm thi 1 Cán bộ chấm thi 2

Võ Tấn Toàn

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Mai Anh Thơ

Trần Lê Như Quỳnh

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 004

Mã nhận dạng 01466

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD204 Nhóm : 02 Tổ : 004

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%) 20%	Đ 2 (%) 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130287	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH12DT		1	1,8	1,9	3,6	7,3	7	3
2	12130223	THÁI THỊ CẨM	TIÊN	DH12DT		2	1,8	1,8	3,3	6,9	6	9
3	12130323	TRẦN THỊ MỸ	TIÊN	DH12DT		2	1,8	1,4	3,9	7,1	7	1
4	12130115	NGUYỄN THANH	TÒA	DH12DT		1	2,0	1,4	4,2	7,6	7	6
5	12130033	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	DH12DT		1	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
6	12130296	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	DH12DT		1	1,8	1,6	2,4	5,8	5	8
7	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT		2	1,0	1,2	1,8	4,0	4	0
8	12130117	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	DH12DT		2	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
9	12130118	TRƯƠNG KIM	TRỌNG	DH12DT		1	1,4	0,0	3,0	4,4	4	4
10	12130321	NGUYỄN THỊ THU	TRÚC	DH12DT		2	1,8	1,8	3,3	6,9	6	9
11	12130316	VÕ THANH	TRÚC	DH12DT		1	1,8	1,8	4,2	7,8	7	8
12	12130120	PHAN THẾ	TRUNG	DH12DT		1	1,8	1,4	3,6	6,8	6	8
13	12130233	VÕ MINH	TRUNG	DH12DT		2	1,6	1,5	2,4	5,5	5	5
14	12329191	VŨ HOÀNG	TRUNG	CD12TH		1	1,4	1,5	2,4	5,3	5	3
15	12130295	ĐẶNG TRUNG	TUẤN	DH12DT		1	1,8	1,4	1,8	5,0	5	0
16	12130035	LÊ ANH	TUẤN	DH12DT		2	1,8	1,4	3,0	6,2	6	2
17	12130138	TRƯƠNG MINH	TUẤN	DH12DT		2	1,8	1,3	4,2	7,3	7	3
18	12329072	VÕ LÂM	TUẤN	CD12TH								

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 004**

Mã nhận dạng 01466

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT-214461 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 14g45 - phút **Phòng thi** HD204 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 004

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%) 20%	Đ 2 (%) 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130121	DƯƠNG CAO	TÙNG	DH12DT		1	1,8	1,8	2,4	6,0	6	0
20	12130234	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	DH12DT		2	1,4	1,6	3,3	6,3	6	3
21	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT		2	1,8	1,8	3,6	7,2	7	2
22	12130040	TRANG QUỐC	VĂN	DH12DT		2	1,8	0,0	2,4	4,2	4	2
23	12130129	NGUYỄN HỮU	VINH	DH12DT		2	1,8	1,4	4,2	7,4	7	4
24	12130044	LÊ HẢI	VỊNH	DH12DT		1	1,4	1,6	3,6	6,6	6	6
25	12130179	NGUYỄN THĂNG	VƯƠNG	DH12DT		1	1,8	1,6	2,4	5,8	5	8
26	12130262	TRẦN THỊNH	VƯỢNG	DH12DT		1	1,8	1,4	2,4	5,6	5	6
27	12130126	LƯƠNG NGỌC	XUÂN	DH12DT		1	1,8	1,6	3,6	7,0	7	0
28	12130214	TRẦN THỊ DIỄM	XUÂN	DH12DT		2	1,8	2,0	3,6	7,4	7	4

Số lượng vắng: 01 **Hiện diện: :** 27

Cán bộ coi thi 1 Phan Bình Long

Cán bộ coi thi 2 Đỗ Thị Yến Nhi

Xác nhận của khoa/bộ môn Mai Anh Thơ

Cán bộ chấm thi 1 Trần Lê Như Quỳnh

Cán bộ chấm thi 2

Scanned by CamScanner